

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG LÔ  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản số: 07/2020/HSST

Ngày 27 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vĩnh, bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông Dương Mạnh Cường- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/6/1980 tại: Thôn B, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Khổng Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (đã ly hôn); có hai con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương hôm nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Phạm Thế Đ, sinh năm 1987; Trú tại: thôn Y, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 30/11/2019, Nguyễn Văn S cùng Nguyễn Văn D SN 1990 ở thôn Y, xã Đ đến quán hát Sông Quê tại thôn K, xã Đ, huyện Sông Lô để hát. Khi đến quán hát, S điều khiển xe mô tô BKS: 19H3-1613 còn D điều khiển xe của D đến cùng dựng xe tại trước cửa dãy phòng hát bên trái từ ngoài cổng vào. Sau đó S và D đến quây lễ tân gần cổng hỏi thuê phòng hát nhưng do

chưa có phòng nên D đi trước đến khu vực để xe chờ, S đi sau thấy 01 xe mô tô Dream BKS: 19P1-9797 của anh Phạm Thế Đ ở thôn Y, xã S, huyện Lập Thạch dựng trước quầy lễ tân, không ai trông giữ nên S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. S dùng chìa khóa của xe mô tô BKS: 19H3-1613 cắm vào ổ khóa điện xe anh Đ vặn theo chiều kim đồng hồ, nổ máy đi đến cất giấu ở khu vực chợ Đ rồi quay lại để bảo D vào hát nhưng do đã muộn nên D đi về. S một mình điều khiển xe BKS:19P1-9797 về cất giấu ở nhà S rồi quay lại quán Sông Quê lấy xe mô tô BKS: 19H3-1613 đi về nhà. Khoảng 6h00 ngày 1/12/2019 S đi đến nhà ông Nguyễn Văn T ở Thôn Y, xã Đ, huyện Sông Lô để xây hồ Biogas đến 11h cùng ngày sau khi làm xong Sang để chiếc xe trộm cắp được ở nhà ông T và đi nhờ xe về nhà. Cơ quan điều tra triệu tập, S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe trộm cắp trên.

Tại kết luận định giá số 111 ngày 04/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Sông Lô kết luận: Chiếc xe mô tô Dream BKS: 19P1-9797 trị giá 15.000.000đ.

Đối với Nguyễn Văn D không biết S thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

\* Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô Dream BKS: 19P1-9797, xác định của anh Phạm Thế Đ, Cơ quan điều tra trả lại anh Đ, đến nay anh Đ không đề nghị bồi thường gì.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 19H3-1613 và chiếc chìa khóa xe, quá trình điều tra xác định của ông Nguyễn Văn T ở cùng xã Đ cho S mượn, ông T không biết S sử dụng chìa khóa làm công cụ phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và chìa khóa cho ông T.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn S. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 tháng tù đến 15 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Xuất phát từ mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài cá nhân khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/11/2019, S trộm cắp 01 xe mô tô Dream BKS: 19P1-9797 trị giá 15.000.000 đồng của anh Phạm Thế Đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi lén lút của bị cáo Nguyễn Văn S trộm 01 xe mô tô Dream BKS: 19P1-9797 trị giá 15.000.000 đồng của anh Phạm Thế Đ đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Do đó bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được

pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ không chịu tu dưỡng rèn luyện, ham chơi đua đòi để có tiền tiêu sài cá nhân đã trộm cắp tài sản thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự gì; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản trộm cắp đã trả cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo là người có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức độ phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù với mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cho bị cáo hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo tại địa phương, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Thế Đ, anh Đ không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. *“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi*

*phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo”. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.*

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Đ ;
- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- Lưu: hồ sơ, án văn..

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Trần Quốc Hồng**